

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung BỘT HẦU BIỂN 45%

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.
- Địa chỉ trụ sở: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0966133168
- Mail: congtygreeneu@gmail.com
- Mã số doanh nghiệp: 0202028992
- Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm Iso 22000:2018 số chứng nhận: W2559F; ngày 07/11/2025.

3. Các chỉ tiêu cảm quan

- Trạng thái: Sản phẩm dạng bột thô.
- Màu sắc: màu trắng đục đặc trưng cho sản phẩm.
- Mùi vị: mùi, vị đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ.

4. Thành phần cấu tạo: Thịt hầu biển tươi (76%), tinh bột gạo (23,7%), Canxi (dưới dạng Calcium citrate) (0,3%).

5. Các chỉ tiêu lý hóa

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trong 100g sản phẩm	Mức công bố trong 100g
1	Độ ẩm	%KL		≤ 7
2	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	17,1	$17,1 \pm 29\%$
3	Hàm lượng năng lượng	Kcal/100g	365,96	$365,96 \pm 29\%$
4	Hàm lượng Protein	g/100g	16,32	$16,32 \pm 29\%$
5	Hàm lượng Lipid	g/100g	1,52	$1,52 \pm 29\%$
6	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	71,75	$71,75 \pm 29\%$
7	Hàm lượng Natri	mg/100g	114,67	$114,67 \pm 29\%$
8	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/100g	47,7	$47,7 \pm 29\%$
9	Hàm lượng Canxi (Ca)	mg/100g	19,58	$19,58 \pm 29\%$
10	Hàm lượng Maginesi (Mg)	mg/100g	38,64	$38,64 \pm 29\%$
11	Omega 3	mg/100g	290	$290 \pm 29\%$

Các hàm lượng trên không vượt quá mức cho phép theo Phụ lục số 02: Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế).

6. Các chỉ tiêu an toàn

6.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Theo QCVN 8-3:2012/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Giới hạn cho phép vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả kiểm nghiệm	Mức tối đa (mg/kg)
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	Không phát hiện	$\leq 1 \times 10^4$
2	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	$\leq 10^2$
3	<i>Escherichia coli</i> (E. coli)	CFU/g	Không phát hiện	≤ 10
4	<i>Salmonella spp.</i>	/25 g	Không phát hiện	Không phát hiện
5	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	$\leq 1 \times 10^2$

6.2. Hàm lượng kim loại nặng

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả kiểm nghiệm (mg/kg)	Mức tối đa (mg/kg)
1	Asen (As)	1,38	$\leq 5,0$
2	Cadimi (Cd)	0,3	$\leq 2,0$
3	Hàm lượng thủy ngân	Không phát hiện (LOD=0,003)	$\leq 0,5$
4	Hàm lượng Chì (Pb)	0,15	$\leq 1,5$

6.3. Các chỉ tiêu khác:

Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với quy định dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2023/TT-BYT ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế.

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với quy định giới hạn dư lượng thuốc tối đa bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

Phụ gia thực phẩm: Tuân thủ Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế.

7. Hướng dẫn sử dụng:

- **Đối tượng sử dụng:** Phù hợp với người lớn và trẻ em trên 36 tháng tuổi. người cần bồi bổ sức khỏe, người cần tăng cường sức đề kháng.

Hướng dẫn sử dụng: Có thể dùng sử dụng trực tiếp bằng cách cho 1 thìa tương đương 3-5g bột hầu vào miệng, ngậm cho tan dần rồi uống thêm nước lọc ấm. Cách này giúp hấp thu nhanh các dưỡng chất có trong bột hầu. Ngày dùng 1-2 lần tùy nhu cầu dinh dưỡng. Ngoài ra có thể pha uống như sau: Hoà tan 3-5g bột Hầu biển với 100ml nước ấm (40-50°C), khuấy đều và uống ngay sau khi pha và cho thêm một ít mật ong hoặc sữa để dễ uống hơn. Kết hợp với thực phẩm khác như:

Trộn bột Hàu biển vào cơm, bột ngũ cốc, sinh tố, sữa chua, cháo hoặc các món ăn khác như một thực phẩm bổ sung dinh dưỡng. Đối với trẻ em trên 36 tháng tuổi thì liều dùng bằng ½ liều dùng của người lớn.

8. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nhôm cán nhựa hoặc hộp nhựa, hộp thiếc... hoặc có thể theo yêu cầu của khách hàng nhưng phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Quy cách bao gói: 100g, 500g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Hoặc tùy theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên bao bì.

(Sai số định lượng phù hợp theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHCN).

9. Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất, Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP): được in trên bao bì sản phẩm.

10. Cảnh báo (chú ý): Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn. Không dùng cho người miễn cảm, dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Sử dụng ngay sau khi pha để đảm bảo chất lượng và dinh dưỡng.

11. Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh để nơi có nhiệt độ cao và ẩm ướt.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng ngày 08 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

BẢNG ĐỐI CHIẾU RNI – TRẺ TỪ 36 THÁNG TUỔI

(Áp dụng cho sản phẩm: BỘT HÀU BIẾN 45%)

- Căn cứ tài liệu:

- “Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam” – Viện Dinh dưỡng Quốc gia
- Nhà xuất bản: NXB Y học
- Năm: 2016

- BẢNG TÍNH

STT	Chỉ tiêu	Hàm lượng /100g (Theo kết quả kiểm nghiệm)	Hàm lượng /5g (Theo nhà sản xuất)	RNI tham chiếu (Theo TT 43/2014/TT-BYT)	% RNI
1	Đường tổng	17,1 g	0,855 g	≤ 25 g	3,42%
2	Năng lượng	365,96 kcal	18,30 kcal	1300 kcal	1,41%
3	Protein	16,32 g	0,816 g	20 g	4,08%
4	Lipid	1,52 g	0,076 g	40 g	0,19%
5	Carbohydrate	71,75 g	3,59 g	130 g	2,76%
6	Natri	114,67 mg	5,73 mg	1200 mg	0,48%
7	Kẽm (Zn)	47,7 mg	2,385 mg	5 mg	47,7%
8	Canxi (Ca)	19,58 mg	0,979 mg	500 mg	0,20%
9	Magnesi (Mg)	38,64 mg	1,932 mg	80 mg	2,42%
10	Omega-3	290 mg	14,5 mg	700 mg	2,07%

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

TÀI LIỆU CHỨNG MINH THÀNH PHẦN ÁP DỤNG CHO BỘT HÀU BIỂN 45%

1. Thịt hào biển (76%)

Tài liệu:

- “Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam”
- Nhà xuất bản: NXB Y học - Năm: 2007 - Trang: 230–235

Nội dung: Hàu là thực phẩm giàu kẽm, protein và khoáng chất

Giá trị: → Cung cấp kẽm tự nhiên và dinh dưỡng thiết yếu

2. Tinh bột gạo (23,7%)

Tài liệu:

- “Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam”
- NXB Y học – 2007 - Trang: 40–50

- Nội dung: Gạo là thực phẩm cơ bản, dễ tiêu hóa

- Giá trị: Cung cấp năng lượng, phù hợp cho trẻ nhỏ

2. Giải trình khoa học.

Sản phẩm được xây dựng từ nguyên liệu chính là thịt hào biển kết hợp với tinh bột gạo và canxi.

Hàu biển là thực phẩm giàu kẽm và protein, đã được ghi nhận trong tài liệu ‘Thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam’ (NXB Y học, 2007). Tinh bột gạo là thực phẩm truyền thống, dễ tiêu hóa, phù hợp với nhiều đối tượng sử dụng, đặc biệt là trẻ nhỏ. Canxi (dưới dạng Calcium citrate) là dạng canxi hữu cơ, được ghi nhận trong Dược điển Việt Nam V (NXB Y học, 2017), có khả năng hấp thu tốt.

Sản phẩm cung cấp kẽm tự nhiên, canxi và các dưỡng chất thiết yếu, góp phần bổ sung dinh dưỡng và đa dạng hóa khẩu phần ăn hàng ngày cho trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

(Số TCB: 03/GREENEU/2025)

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ

Tên công ty: Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.

- Địa chỉ trụ sở: 781 Nguyễn Lương Bằng – Phường Phù Liên – Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Địa chỉ nhà máy sản xuất: Tổ dân phố Cống Mỹ - Phường An Dương – Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Điện thoại: 0966133168

- Mail: congtygreeneu@gmail.com

- Mã số doanh nghiệp: **0202028992**

- Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm Iso 22000:2018 số chứng nhận: W2559F; ngày 07/11/2025.

II. THÔNG TIN SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung: **BỘT HÀU BIÊN 45%**

2. **Thành phần:** Thịt hàu biển tươi (76%), tinh bột gạo (23,7%), Canxi (dưới dạng Calcium citrate) (0,3%).

- **Thời hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (MFG) và hạn sử dụng (EXP) ghi trên bao bì sản phẩm.

- **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nhôm cán nhựa hoặc hộp nhựa, hộp thiếc... hoặc có thể theo yêu cầu của khách hàng nhưng phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách bao gói: 100g, 500g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng. Hoặc tùy theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên bao bì.

(Sai số định lượng phù hợp theo quy định Thông tư 21/2014/TT-BKHHCN).

3. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:**

• Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU

• Địa chỉ: Tổ dân phố Cống Mỹ - Phường An Dương – Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

(Mẫu nhãn sản phẩm kèm theo).

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

• Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn sản phẩm số TCB 03/GREENEU/2025.



V. CAM KẾT

- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật về An toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 08 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM THỊ THANH HUỆ**



NỘI DUNG DỰ THẢO NHÃN SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Bột thịt hải sản 45%.

1. Thành phần: Thịt hải sản tươi (76%), tinh bột gạo (23,7%), Canxi (dưới dạng calcium citrate) (0,3%).

- Cảnh báo : Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn. Không dùng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

2. Khối lượng: 0,5g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg,... đóng trong túi nhôm cán nhựa hoặc hộp nhựa hoặc hộp thiếc... hoặc theo yêu cầu của khách hàng và phải đảm bảo ATVSTP.

3. Thành phần dinh dưỡng trong 100g sản phẩm

Năng lượng (Energy)	365,96kcal
Hàm lượng Omega 3	290 mg
Chất đạm (Protein)	16,32g
Chất béo (Total fat)	1,52g
Carbonhydrate	71,75g
Kẽm (Zn)	47,7mg
Canxi (Ca)	19,58mg
Magnesi (Mg)	38,64mg
Natri (sodium)	114,67mg

4. Ngày sản xuất: được in trên bao bì sản phẩm theo định dạng: ngày. tháng. năm.

5. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ NSX được in bao bì sản phẩm.

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản.

- Có thể dùng sử dụng trực tiếp bằng cách cho 1 thìa tương đương 3-5g bột hải vào miệng, ngậm cho tan dần rồi uống thêm nước lọc ấm. Cách này giúp hấp thu nhanh các dưỡng chất có trong bột hải. Ngày dùng 1-2 lần tùy nhu cầu dinh dưỡng. Ngoài ra có thể pha uống như sau: Hoà tan 5g bột Hải sản với 100ml nước ấm (40-50⁰C) , khuấy đều và uống ngay sau khi pha và cho thêm một ít mật ong hoặc sữa để dễ uống hơn. Kết hợp với thực phẩm khác như: Trộn bột Hải sản vào cơm, bột ngũ cốc, sinh tố, sữa chua, cháo hoặc các món ăn khác như một thực phẩm bổ sung dinh dưỡng. Đối với trẻ em trên 36 tháng tuổi thì liều dùng bằng ½ liều dùng của người lớn

- Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, tránh để nơi có nhiệt độ cao và ẩm ướt.

7. Xuất xứ: Việt Nam

- Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.

- Địa chỉ: Tổ dân số Cống Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

8. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về sản phẩm:

- Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Green EU.

- Địa chỉ trụ sở: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Điện thoại: 0966133168

- Mail: congygreeneu@gmail.com

Hải Phòng, ngày 8 tháng 11 năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU



TRƯỞNG TỊCH HĐQT
THÀNH THỊ THANH HUỆ



Hình Maket sản phẩm Bột Hàu biển 45%

THỰC PHẨM BỔ SUNG

BỘT HẦU BIỂN
45%

Tinh hoa của biển xanh

70g THẬT HẦU BIỂN

KLI: 400g

Energy

Protein

Carbohydrate

GMP
GREEN CELL
90-9-08

ISO
9001:2015

QR Code

MADE IN VIETNAM

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g

Tên gọi khác	348ml tương đương
Năng lượng/Energy	355 kcal
Chất đạm/Protein	29.99g
Hàm lượng Kcal/100g	16.97g
Chất béo/Fat	47.01g
Chất bột bột/Carb	13.52g
Chất khoáng/Min	71.03g

Chú ý: Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn, không dùng cho người mắc bệnh dị ứng hải sản, dị ứng selen, dị ứng màu của phẩm màu. Sản phẩm này không phải để đem bán chế biến và dinh dưỡng.

Hà Nội: Nhà máy nước, Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Quốc Tế Green Cell, Khu Công Nghiệp Đình Bảng, Phường An Dương, Hải Phòng, Việt Nam.
Điểm bán lẻ: Các siêu thị, cửa hàng và các phân phối của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Quốc Tế Green Cell, 79 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phú Bình, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 0968113104.

315 x 128mm



72 x 72mm



SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 84 Nguyễn Tất Tố, Lê Chân, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3821247/Fax: 0225.3810097



VILAS 513

Mã số mẫu: 1076ND.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Loại mẫu: **Bột hào biển 45%**.
- Tình trạng mẫu: 03 lọ x 100g, dạng bột, đựng trong hộp nhựa. Ngày sản xuất: 10/09/2025. Sản xuất tại nhà máy (tổ dân phố Công Mỹ, Phường An Dương, TP Hải Phòng)
- Ngày nhận mẫu: 15/09/2025.
- Đơn vị gửi mẫu: Công ty CP dược phẩm quốc tế Green EU
Địa chỉ: 781 Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Yêu cầu kiểm nghiệm: Theo phiếu yêu cầu.
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 06/10/2025.

7. Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	TCCS 45-1-2016	0,15	mg/Kg
2.	Hàm lượng Cadmi (Cd)	TCCS 45 : 2016	0,3	mg/Kg
3.	Hàm lượng Protein	TCCS 65:2016	16,32	g/100g
4.	Hàm lượng Năng lượng	Calculate (Included testing fat, carbohydrate, protein, food, composition)	365,96	Kcal/g
5.	Hàm lượng Lipid	TCCS 12:2015	1,52	g/100g
6.	Hàm lượng Carbohydrate	TCCS 18:2015	71,75	g/100g
7.	Hàm lượng đường tổng số	TCCS 13:2015	17,1	g/100g
8.	Hàm lượng Natri	SMEWW 3125: 2017	114,67	mg/100g
9.	Hàm lượng Kẽm (Zn)	SMEWW 3125: 2017	47,7	mg/100g
10.	Hàm lượng Canxi (Ca)	SMEWW 3125: 2017	19,58	mg/100g

Chú thích:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Không được trích sao từng phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.
- Tên, địa chỉ của khách hàng và mẫu được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.
- Chỉ tiêu có dấu * là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu có dấu a là chỉ tiêu được chỉ định theo Thông tư 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/08/2013
- Chỉ tiêu có dấu ** là chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

BM 7.8/01

Lần ban hành: 1

Ngày soát xét: 26.8.2021

Trang: 1/2



GIẤY CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

This is to certify that the Food safety Management System of:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL., JSC

Địa chỉ: Tổ dân phố Công Mỹ, phường An Dương, Tp. Hải Phòng

Address: Cong My residential group, An Duong ward, Hai Phong city

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

ISO 22000:2018

Cho lĩnh vực/ For the following activities:

1. Sản xuất: Bột hào, cốm hào/ *Manufacturing: Oyster powder, oyster rice;*
2. Sản xuất trà thảo dược dạng bột, túi lọc từ hoa, lá cành/ *Manufacturing of herbal tea in powder and filter bags from flowers, leaves and branches;*
3. Sản xuất cao dược liệu/ *Manufacturing of medicinal herbs;*
4. Sơ chế ngũ cốc/ *Pre-processing of cereals./.*

Số chứng nhận/ *Certificate No:* W2599F

Ngày ban hành/ *Issue date:* 07/11/2025

Ngày hết hạn/ *Expiry date:* 06/11/2028

(Hiệu lực của giấy chứng nhận các năm tiếp theo sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì chứng nhận sau mỗi lần đánh giá giám sát)

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

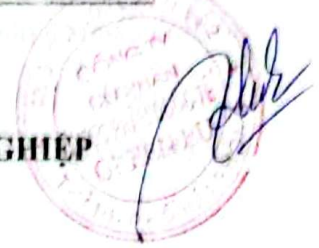


Phạm Mạnh Dân



SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0202028992

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 06 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 05 tháng 08 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN EU INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Phù Liễn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0934234262

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín tỷ chín trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 990.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUỆ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: Khu An Nhân Đông, Xã Tử Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

* Họ, chữ đệm và tên: PHẠM KHẮC DŨNG

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030080011473

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Số 03 phố Vũ Kiệt, khu 2, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Đình Phúc

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 14 -11- 2025

THỦ LĨNH ỦY QUYỀN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG

Số chứng thực: 7004. Quyền số:SCT/BS



PHÓ GIÁM ĐỐC TPVHCC

Trần Việt Tuấn

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Đăng ký lần đầu, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 08 tháng 08 năm 2025

1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ GREEN EU – NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Tổ dân phố Công Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại:

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: PHẠM THỊ THANH HUẾ

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/08/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 030181004281

Địa chỉ liên lạc: Khu An Nhân Đông, Xã Tứ Kỳ, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ
GREEN EU

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0202028992

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: Số 781 Đường Nguyễn Lương Bằng,
Phường PSố 1, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 14 -11- 2025

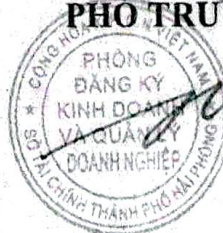
THỦA ỦY QUYỀN CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Số chứng thực: 211/2025/Quyết số:SCT/BS



PHÓ GIÁM ĐỐC TPVHCC

Trần Việt Cường

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Vũ Huy Cường